

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 354/2023/DS-PT

Ngày: 26-10-2023

V/v Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phúc

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Những

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Đặng Thị Cẩm Chi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2023/TLPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2023, về việc tranh chấp về hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2023/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 670/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Châu K, sinh năm 1981 (có mặt);

Địa chỉ: nhà số D, đường L - T, khu phố B, phường C, thị xã K, tỉnh Long An.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Thái V, sinh năm 1997 (vắng mặt).

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: số A đường N, khu phố D, phường B, thị xã K, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trần Thị H: Bà Ngô Thị Kim D, sinh năm 1982;

Địa chỉ: nhà số D, đường T, khu phố E, phường B, thị xã K, tỉnh Long An. Theo văn bản ủy quyền ngày 04/01/ 2023 (có mặt).

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Trần Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Châu K trình bày: Vào ngày 10/6/2019 ông có cho ông Nguyễn Thái V và bà Trần Thị H vay số tiền tổng cộng là 500.000.000đồng, khi vay có làm biên nhận, có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Thái V đứng tên nhưng không công chứng, chứng thực, không đăng ký thế chấp theo quy định, không quy định thời hạn trả nợ, không ghi lãi suất mà chỉ thỏa thuận miệng. Từ khi vay đến nay ông V và bà H chưa trả gốc và tiền lãi, đã nhiều lần ông K yêu cầu ông V và bà H trả nợ gốc, lãi nhưng ông V và bà H không trả mà kéo dài đến nay. Do ông V và bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ông Nguyễn Châu K khởi kiện yêu cầu ông V và bà H phải liên đới trả số tiền gốc là 500.000.000đồng và yêu cầu trả lãi với mức lãi suất 0,33%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 10 tháng 6 năm 2019 đến nay, trả một lần trong thời gian sớm nhất.

Bị đơn bà Trần Thị H trình bày: Tại biên bản hòa giải, biên bản đối chất, bản tự khai ngày 17/7/2023 bà H thừa nhận chữ viết và chữ ký trong biên nhận ngày 10/6/2019 ông K cung cấp cho Tòa án đúng là của bà và chỉ có một mình bà vay tiền ông K tính cả gốc và lãi đến nay là 200.000.000đồng. Sở dĩ có chữ ký ông V trong biên nhận ông K cung cấp là vì ông V có mua chiếc xe của ông K chưa trả tiền, ông K đưa tờ giấy cho ông V ký mặt sau còn mặt trước là giấy trắng không có nội dung, vì tin tưởng ông K nên ông V ký để ông K tính tiền xe với bà H (mẹ ruột ông V) chứ từ trước đến nay ông V không vay tiền ông K, không biết bà H cầm giấy đất của ông V cho ông K, đến khi Tòa án mời thì ông V mới biết. Do đó, bà H chỉ đồng ý trả cho ông K số tiền 200.000.000đồng và xin trả dần mỗi tháng 5.000.000đồng, không đồng ý ông V liên đới trả nợ cùng bà cho ông K và yêu cầu ông K trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Thái V.

Bị đơn ông Nguyễn Thái V trình bày: Tại biên bản đối chất, bản tự khai ngày 11/8/2023 ông thừa nhận chữ viết và chữ ký trong biên nhận ngày 10/6/2019 do ông K cung cấp cho Tòa án đúng là của ông. Tuy nhiên, ông xác định từ trước đến nay ông không vay tiền ông K mà ông có mua chiếc xe của ông K giá 14.000.000đồng, chưa trả tiền nên ông K đưa tờ giấy cho ông V ký mặt sau còn mặt trước giấy trắng không có nội dung. Vì tin tưởng ông K nên ông ký để ông K tính tiền xe với bà H (là mẹ ông), không biết bà H cầm giấy đất của ông cho ông K, đến khi Tòa án mời ông V mới biết, nội dung mặt trước tờ giấy ông ký là tự ông K ghi ông không biết. Do đó, ông V không đồng ý liên đới trả nợ cùng bà H và yêu cầu ông K trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông.

Tòa án đã hòa giải không thành nên đưa vụ án ra xét xử.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 37/2023/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường đã tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu của ông Nguyễn Châu K đối với ông Nguyễn Thái V và bà Trần Thị H với số tiền ghi nợ cũ là 110.000.000đồng theo biên nhận ngày 10/6/2019. Ông Nguyễn Châu K có quyền khởi kiện lại ông Nguyễn Thái V và bà Trần Thị H đối với số nợ này theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Châu K: Buộc ông Nguyễn Thái V và bà Trần Thị H phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Châu K số tiền gốc 390.000.000đồng và 63.406.200đồng tiền lãi, tổng cộng là 453.406.200đồng (bốn trăm năm mươi ba triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn hai trăm đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Buộc ông Nguyễn Châu K phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 031145, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 01430 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 19 tháng 10 năm 2017 cho ông Nguyễn Thái V.

5. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Thái V và bà Trần Thị H phải thực hiện nghĩa vụ liên đới chịu 22.136.200đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại ông Nguyễn Châu K 13.155.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000713 ngày 27/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án.

Ngày 26/7/2023 bị đơn bà Trần Thị H kháng cáo bản án sơ thẩm, bà H chỉ đồng ý trả cho ông K 200.000.000đồng và xin trả dần mỗi tháng 5.000.000đồng, không đồng ý liên đới với ông V trả số tiền gốc 390.000.000đồng và 63.406.200đồng tiền lãi, tổng cộng là 453.406.200đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm bà H xác định đồng ý trả cho ông K 200.000.000đồng, trong đó 154.000.000đồng tiền gốc và 46.000.000đồng tiền lãi các phần kháng cáo còn lại vẫn giữ nguyên.

Ông K cũng đồng ý số tiền lãi bà H và ông V có nghĩa vụ phải trả cho ông là 46.000.000đồng.

Phản tranh luận:

Bà D là người đại diện theo ủy quyền của bà H trình bày: bà H chỉ thừa nhận và đồng ý trả cho ông K số tiền nợ gốc là 154.000.000đồng và 46.000.000đồng tiền lãi, vì bà H đã trả tiền cho ông K trước đó nhiều rồi. Tuy nhiên, hiện giờ hoàn cảnh kinh tế khó khăn bà H xin trả dần mỗi tháng 5.000.000đồng và không đồng ý ông V liên đới với bà trả nợ.

Ông K trình bày: Ông thống nhất với ý kiến của bà H về tiền lãi phải trả là 46.000.000đồng, không đồng ý cho bà H trả dần và buộc ông V phải liên đới với bà H trả nợ cho ông.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về chấp hành pháp luật: Kháng cáo của bị đơn bà H đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Xét thấy, tại biên nhận ngày 10/6/2019 thể hiện bà H và ông V có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông V đứng tên cho ông K với số tiền 390.000.000đồng. Ông V và bà H thừa nhận có ký tên vào biên nhận. Ông V, bà H cho rằng ông ký tên vào giấy trắng chứ không vay số tiền 390.000.000đồng. Sở dĩ ông V, bà H ký tên là do ông V có mua xe của ông K còn thiếu 14.000.000đồng chưa trả nên

ký tên để bà H trả tiền cho ông K nhưng ông V và bà H không cung cấp chứng cứ chứng minh. Đồng thời căn cứ vào kết luận giám định thì số tiền 390.000.000đồng không thể hiện được ông K viết sau khi ông V, bà H ký tên vào biên nhận ngày 10/6/2019. Do đó có căn cứ xác định ông V và bà H có vay của ông K 390.000.000đồng.

Tại cấp sơ thẩm ông K yêu cầu tính lãi suất 0,33%/tháng tính từ ngày 10/6/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm và bà D đại diện cho bị đơn cũng đồng ý nên bản án sơ thẩm tuyên buộc ông V và bà H phải trả tiền lãi là 63.406.200đồng ($390.000.000đ \times 0,33\%/tháng \times 4 \text{ năm } 1 \text{ tháng } 8 \text{ ngày}$) là có căn cứ. Tuy nhiên, biên nhận ngày 10/6/2019 không thể hiện thời hạn trả và không có thỏa thuận về lãi suất nên thời hạn tính lãi sẽ được tính kể từ ngày ông K khởi kiện là ngày 16/5/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (14 tháng 2 ngày) do đó tiền lãi là 45.533.800.000đồng ($390.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 14 \text{ tháng } 2 \text{ ngày}$).

Tại phiên tòa phúc thẩm ông K và bà H thống nhất số tiền lãi bị đơn phải trả cho ông K là 46.000.000đồng nên cần ghi nhận.

Bà H kháng cáo xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000đồng hoặc khi bà làm ăn được thì sẽ trả nhiều hơn cho ông K. Thời gian bắt đầu trả 5.000.000đồng vào tháng 8/2023 cho đến khi hết nợ là không có căn cứ, do ông K không đồng ý.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bà Trần Thị H. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm về phần tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị H đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bà H chỉ đồng ý trả cho ông K số tiền 200.000.000đồng (gồm nợ gốc là 154.000.000đồng và 46.000.000đồng tiền lãi) và xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000đồng, không đồng ý liên đới với ông V trả cho ông K số tiền 453.406.200đồng, gồm nợ gốc 390.000.000đồng và 63.406.200đồng tiền lãi. Xét thấy:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án bà H, ông V thừa nhận chữ ký tên và chữ viết họ tên trong biên nhận ngày 10/6/2019 là của bà H, ông V. Tuy nhiên, bà H, ông V cho rằng khi ký và ghi họ tên vào tờ giấy tập học sinh – đó là tờ giấy trắng không có nội dung, chứ bà H và ông V không vay số tiền 390.000.000đồng của ông K. Sở dĩ bà H và ông V ký tên là do bà H có mua cho ông V chiếc xe của ông K còn thiếu 14.000.000đồng chưa trả nên ký tên để bà H trả tiền cho ông K, nhưng bà H ông V không cung cấp chứng cứ chứng minh cho lời trình bày này. Quá trình, giải quyết vụ án bà H và ông V thừa nhận ông bà biết đọc chữ, biết viết chữ. Đồng thời, bà H thừa nhận có vay tiền của ông V, nhưng chỉ thừa nhận nợ có 200.000.000đồng mà không thừa nhận số nợ 390.000.000đồng theo biên nhận ngày 10/6/2019.

[2.2] Căn cứ vào kết luận giám định số 2162/KL-KTHS ngày 05/4/2023 của Phân viện khoa học hình sự thuộc Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh thì không xác định được chữ ký tên ghi tên của bà H và ông V với nội dung biên nhận có được viết ra cùng thời điểm không.

[2.3] Từ những nhận định trên có cơ sở xác định bà H và ông V có vay của ông K số tiền 390.000.000đồng, khi vay bà H và ông V có giao cho ông K giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất do ông V đứng tên để đảm bảo cho việc trả nợ. Do đó, án sơ thẩm buộc bà H và ông V phải liên đới trả cho ông K số tiền gốc vay 390.000.000đồng là có căn cứ.

[2.4] Đối với số tiền lãi, tại phiên tòa bà D đại diện theo ủy quyền của bà H đồng ý trả tiền lãi với mức lãi 0,33%/tháng, đồng ý thời gian trả lãi như yêu cầu của ông K nên án sơ thẩm buộc bà H và ông V phải liên đới trả 63.406.200đồng tiền lãi là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bà H và ông K thống nhất số tiền lãi bị đơn phải trả là 46.000.000đồng nên cần ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.5] Án sơ thẩm buộc bà H và ông V phải liên đới trả nợ, nhưng ông V không kháng cáo mà bà H lại kháng cáo cho rằng ông V không nợ ông K là không phù hợp với biên nhận ngày 10/6/2019. Bà H kháng cáo xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000đồng, thời gian bắt đầu trả 5.000.000đồng vào tháng 8/2023 cho đến khi hết nợ nhưng ông K không đồng ý do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H về việc yêu cầu trả dần và không buộc ông V có trách nhiệm liên đới.

[2.6] Từ những nhận định trên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần tiền lãi.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận một phần theo Điều 148 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Trần Thị H;

Sửa một phần bản án sơ thẩm số: 37/2023/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Căn cứ các điều 26, 37, 39, 147, 148, 243, 244, 293, 294, 296, 298, 307 và 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 463, 466, 468, 288 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu của ông Nguyễn Châu K đối với ông Nguyễn Thái V và bà Trần Thị H với số tiền ghi nợ cũ là 110.000.000đồng theo biên nhận ngày 10/6/2019. Ông Nguyễn Châu K có quyền khởi kiện lại ông Nguyễn Thái V và bà Trần Thị H đối với số nợ này theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Châu K: Buộc ông Nguyễn Thái V và bà Trần Thị H phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Châu K số tiền gốc 390.000.000đồng và 46.000.000đồng tiền lãi, tổng cộng là 436.000.000đồng (bốn trăm ba mươi sáu triệu đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Buộc ông Nguyễn Châu K phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 031145, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 01430 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 19 tháng 10 năm 2017 cho ông Nguyễn Thái V.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Thái V và bà Trần Thị H phải thực hiện nghĩa vụ liên đới chịu 21.440.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại ông Nguyễn Châu K 13.155.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000713 ngày 27/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả 300.000đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000189 ngày 02/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

7. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

8. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Phúc

Các thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Tuấn – Lê Thị Kim Nga

Trịnh Thị Phúc

